

Văn hoá gia đình Việt Nam thời phong kiến và những giá trị kế thừa trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Phạm Thị Thu Hiền*

Nhận ngày 18 tháng 5 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 9 năm 2023.

Tóm tắt: Gia đình không chỉ là môi trường quan trọng để hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, mà còn là nơi lưu giữ và phát huy đạo đức, văn hoá truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội. Thời phong kiến, trong gia đình, lễ nghi Nho giáo và đạo đức nền tảng của người Việt khẳng định lòng hiếu thuận với cha mẹ chính là cơ sở để xây dựng lòng trung thành với đất nước; biết kính trọng, nghe lời và nhường nhịn anh em là cơ sở hình thành cách ứng xử với người trên; tấm lòng yêu thương của cha mẹ đối với con sẽ là chỗ dựa vững chắc cho con cái. Trước thực trạng văn hoá gia đình hiện nay, trong xu hướng hội nhập quốc tế, thời đại công nghiệp 4.0, việc lưu giữ, phát huy giá trị truyền thống nói chung và gia đình nói riêng đặt nền tảng cho sự tiến bộ xã hội, góp phần hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: Văn hoá, gia đình, giá trị, phong kiến.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Family is not only an important environment to form, nurture and educate human personality, but also a place to keep and promote good morality, traditional culture, and fight against social evils. In feudal times, in a family, Confucian rites and fundamental morality of the Vietnamese affirmed that filial piety to parents was the basis for building loyalty to the country; respecting, obeying and yielding to siblings were the basis for forming how to behave with superiors; parents' love for their children served as a solid support for their children. In the face of the current family culture, the trend of international integration, the 4.0 era, the preservation and promotion of traditional values in general and the family in particular lay the foundation for social progress, contributing to the development of society, perfecting the current socialist Vietnamese rule of law state.

Keywords: Culture, family, value, feudal times.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Văn hóa gia đình là một hệ thống giá trị văn hóa được tích hợp từ các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại của một dân tộc, thể hiện nhận thức, thái độ, hành vi của các thành viên trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ, bổn phận, ứng xử của các thành viên trong các mối quan hệ cá nhân - gia đình - xã hội. Gia đình truyền thống Việt Nam xưa rất chú trọng xây dựng gia đạo, gia phong và gia lễ. Văn hoá gia đình góp phần tạo dựng nên một xã hội có văn hóa; đồng thời văn hóa gia đình được hình thành trên cơ sở nền tảng của văn hóa dân tộc, là thước đo giá trị văn hóa dân tộc. Với vai trò trên, văn hoá gia đình luôn là một chủ đề thu hút nhiều sự quan tâm của các học giả như bài viết *Gia đình trong tư tưởng Nho giáo và ảnh hưởng của nó đến xã hội Việt Nam hiện nay* của tác giả Trần Đình Thảo; Phan Mạnh Toàn với bài viết *Lễ giáo Nho gia phong kiến với vấn đề xây dựng gia đình ở nước ta hiện nay*; Đào Thị Mai Ngọc với *Văn hoá gia đình Việt Nam: các giá trị*

* Trường Đại học Luật Hà Nội.
Email: hienptt.dhl@gmail.com

truyền thống và hiện đại... Các bài viết đã có sự kết nối xưa và nay, nhìn nhận giá trị văn hoá gia đình xưa để rút ra giá trị kế thừa hay ảnh hưởng của gia đình xưa đến văn hoá gia đình hiện nay. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên chỉ nhìn nhận dưới góc độ văn hoá gia đình chịu ảnh hưởng của Nho giáo, chưa khai thác đến sự quy định của chính sách, pháp luật của nhà nước, điều kiện kinh tế tác động và định hình văn hoá gia đình người Việt xưa như thế nào. Vì vậy, bài viết góp phần nghiên cứu về văn hoá gia đình xưa dưới thời phong kiến qua ca dao, sử sách và pháp luật; từ đó luận giải, phân tích giá trị và thực tiễn văn hoá gia đình hiện nay và những giá trị có thể kế thừa trong việc xây dựng nhà pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh mới.

2. Quan niệm và các yếu tố tác động đến văn hoá gia đình thời phong kiến

Gia đình được hiểu là một nhóm xã hội được hình thành trên cơ sở quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống nảy sinh từ quan hệ hôn nhân đó (cha mẹ, con cái, ông bà, họ hàng nội ngoại...) cùng chung sống; là cái nôi nuôi dưỡng cho cả một đời người; là môi trường văn hóa đầu tiên giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách; là nơi hội tụ, chọn lọc và sáng tạo văn hóa của con người và xã hội loài người. Văn hóa gia đình là “hệ thống những giá trị, chuẩn mực điều tiết mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và mối quan hệ giữa gia đình với xã hội, phản ánh bản chất của các hình thái gia đình đặc trưng cho các cộng đồng, các tộc người, các dân tộc và các khu vực khác nhau được hình thành và phát triển qua lịch sử lâu dài của đời sống gia đình, gắn liền với những điều kiện phát triển kinh tế, môi trường tự nhiên và xã hội” (Lê Ngọc Vân, 2012: 52). Giữa văn hóa gia đình và gia đình văn hóa có sự khác biệt. Nếu gia đình văn hóa là gia đình được xã hội thừa nhận đã đạt được tiêu chuẩn nào đó về văn hóa theo quy ước, thì văn hóa gia đình là văn hóa trong cách ứng xử giữa các thành viên trong gia đình với nhau và giữa gia đình với xã hội.

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, gia đình Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn từ văn hoá Trung Quốc, đặc biệt là quan niệm của Nho giáo. Trong quan niệm “tề gia trị quốc bình thiên hạ”, Nho giáo có nhắc đến “gia”, theo nghĩa hẹp là gia đình, là nhà; rộng hơn là gia tộc - nơi tồn tại nhiều mối quan hệ. Các sách kinh điển Nho giáo nói nhiều đến “nhà” và những mối quan hệ của các thành viên trong nhà, đó là “cha con, chồng vợ, anh em”. Do vậy, có thể hiểu “nhà” chính là gia đình, bao gồm những quan hệ huyết tộc, như cha mẹ với con cái, anh với em, vợ với chồng. Trong cuốn *Khổng học đặng*, Phan Bội Châu cho rằng “nhà tức là cái nước nhỏ, nước tức là cái nhà lớn” (Phan Bội Châu, 1990: 335), vì vậy, gia đình chính là cơ sở, nền tảng của nước.

Để tạo ra một trật tự gia đình chặt chẽ có trên có dưới, theo lễ nghi Nho giáo, các thành viên trong gia đình cần cư xử theo những quy tắc nhất định. Theo lễ nghi Nho giáo, “cha sinh mẹ dưỡng”, cha mẹ có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dạy con cái, làm gương cho con noi theo; có quyền quyết định những vấn đề về hôn nhân, tài sản của con cái khi đang ở chung với cha mẹ. Đối với con cái thì bốn phận “cần hiếu thuận với cha mẹ” (Dương Hồng, Vương Thành Trung và cộng sự, 2003: 107). Giữa chồng với vợ, Nho giáo cho rằng để gia đình hưng thịnh, đàn ông phải nắm quyền quản lý, người phụ nữ chỉ là cái bóng của người đàn ông với nguyên tắc tam tòng bởi “gà mái không gáy buổi sáng, gà mái mà gáy buổi sáng thì đạo nhà suy vi” (Khổng Tử, 1965: 214). Người phụ nữ phải thực hiện công, dung, ngôn, hạnh và đặc biệt là chữ “tiết”. Bên cạnh đó, mối quan hệ anh - em cũng được Nho giáo coi trọng bởi đây là quan hệ trên dưới trong gia đình. Nho giáo cho rằng “đức để với anh là nguyên tắc để đối xử với người trên” (Dương Hồng, Vương Thành Trung và cộng sự, 2003: 27).

Từ đó có thể thấy, Nho giáo đã định hình nên tôn ti trật tự, ứng xử của các thành viên trong gia đình, là nền tảng của văn hoá gia đình xưa. Văn hoá gia đình xưa chính là gia phong (nếp nhà). Văn hoá gia đình được thể hiện ở thuần phong, mỹ tục, nếp sống, tác phong của các thành viên trong gia đình. Văn hoá gia đình xưa còn được biểu hiện ở sự hiếu thuận của con cháu đối với cha, mẹ, ông, bà, tổ tiên biểu hiện ở sự nêu gương về nhân cách văn hóa trong gia đình và ở truyền thống gia phong của gia đình, dòng họ; sự phụ thuộc của người con, người phụ nữ vào người cha, người chồng.

Bên cạnh yếu tố Nho giáo ảnh hưởng đến việc thiết lập quan niệm, sự định hình văn hoá gia đình thì còn có các yếu tố khác. Đó là:

Yếu tố lịch sử, kinh tế, xã hội của người Việt. Kinh tế cơ bản của Việt Nam cho đến thế kỉ XIX, là nền kinh tế thủy nông gắn kết chặt chẽ với thủ công nghiệp. Nền kinh tế đó đòi hỏi sự gắn kết của các thành viên trong gia đình cùng nhau làm, chia sẻ gánh vác công việc “Chồng cày vợ cấy/ Con trâu đi bừa”. Nền kinh tế này phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, đòi hỏi nhiều sức lao động “Trông trời trông đất trông mây/ Trông mưa trông nắng trong ngày trông đêm” đã định hình đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó, gắn kết của người Việt nói chung và các thành viên trong gia đình nói riêng. Điều này đã hình thành nên lối ứng xử bao bọc, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong gia đình người Việt.

Quan điểm, chính sách và pháp luật của các vị vua phong kiến Việt Nam. Các triều Đại Nam trải qua hơn 1.000 năm Bắc thuộc cùng với quá trình chấn hưng đất nước luôn có ý thức tiếp thu chọn lọc những yếu tố Nho giáo về đạo đức phù hợp với văn hoá người Việt. Vua Minh Mệnh rất coi trọng việc dạy chữ hiếu cho người dân bởi “nước nhà dạy người hiếu làm người trung, vốn là kẻ sách để sửa sang phong tục, chấn hưng nhân tâm” (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1994: 264). Để có thể quản lý được đất nước, bên cạnh việc tạo dựng đội ngũ quan lại giúp vua trị nước thì các vương luôn chú trọng việc ban hành các bộ luật để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội nói chung và gia đình nói riêng. Theo thống kê, hai bộ *Quốc triều hình luật (QTHL)* thời Lê có 45/722 điều và *Hoàng Việt luật lệ (HVLL)* thời Nguyễn có 36/398 điều đề cập đến quan hệ đạo đức của các thành viên trong gia đình. Cụ thể: trong quan hệ giữa ông bà, cha mẹ với các con: *QTHL* có 23 điều; *HVLL* có 19 điều; giữa vợ với chồng: *QTHL* có 11 điều; *HVLL* có 8 điều; giữa anh và em: *QTHL* 2 điều và *HVLL* có 2 điều; các mối quan hệ khác: *QTHL* có 9 điều; *HVLL* có 7 điều. Sự luật hoá đạo đức vào trong pháp luật một mặt tạo ra sự đảm bảo cho các tiêu chí đạo đức được thực hiện và bảo vệ; mặt khác nó trở thành công cụ bảo vệ, duy trì sự bất bình đẳng giới cũng như vai trò của người phụ nữ, người con trong gia đình.

3. Giá trị của văn hoá gia đình phong kiến

Thứ nhất, gia đình xưa đã định hình nên đạo đức, bổn phận, lối ứng xử của các thành viên trong gia đình.

Trong gia đình, đạo hiếu luôn được xem là một tình cảm thiêng liêng và cao đẹp nhất trong đời sống của con người Việt Nam. Ca dao tục ngữ của người Việt xưa đã lưu truyền về chữ hiếu, ơn nghĩa sinh thành của ông bà, cha mẹ đối với con cháu như: “Tu đâu cho bằng tu nhà/ Thờ cha kính mẹ mới là chân tu” hay “Một lòng thờ mẹ kính cha/ Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con”. Bổn phận, trách nhiệm phụng dưỡng ông bà, cha mẹ khi tuổi già và thờ cúng khi họ mất được duy trì từ thế hệ này sang thế hệ khác và trở thành phong tục, tập quán, lối sống và đạo đức của mỗi con người Việt Nam.

Đề cao đạo hiếu của các con đối với cha mẹ, pháp luật xưa đã quy định tội bất hiếu là một trong Thập ác tội¹. Điều 2, Danh lệ, *HVLL* quy định: “Bất hiếu là tội chửi rủa ông bà, cha mẹ, ông bà, cha mẹ chồng. Hoặc khi ông bà, cha mẹ còn sống lại đi ở nơi khác lo tích lũy của riêng để phụng dưỡng bị khiếm khuyết; hoặc đang có tang cha mẹ mà lấy vợ lấy chồng; hoặc nhân vui mừng mà bỏ chế phục; hoặc biết tin ông bà, cha mẹ chết lại giấu đi không báo tang; hoặc nói dối là ông bà, cha mẹ đã chết”. Sử sách cũng ca ngợi những người con trung hiếu vẹn toàn từ bậc vua quan đến dân thường như Chử Đồng Tử, Nguyễn Trãi, vua Trần Anh Tông hay Tự Đức. Hoặc trong *Đại Nam chính biên liệt truyện* có chép nhiều tấm gương hiếu hạnh được vua ban thưởng như: Nguyễn Văn Tụ là người huyện Đông Xuân, trấn Phú Yên, rất có hiếu hạnh, dẫu có vợ con vẫn ở với cha mẹ, sớm thăm tối viếng, thường đón trước được ý của cha mẹ, phụng dưỡng hết lòng. Khi cha mẹ mất, Tụ làm nhà ở cạnh mộ, nằm rơm gói đất, sớm tối không rời. Cảnh nhà neo đơn

¹ Tội thập ác gồm: mưu phản, mưu đại nghịch, mưu chống đối, ác nghịch, bắt đạo, đại bất kính, bất hiếu, bất mục, bất nghĩa, nổi loạn

nghèo túng mà sống nuôi, chết chôn cất chu đáo, làng đều khen là hiếu. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823), nhà vua hậu thưởng cho tiền bạc và xuông chiếu cho nêu tấm biển ở cửa có 4 chữ: “Hiếu thuận khả phụng” (hiếu thuận đáng làm gương) (NV, 2009).

Pháp luật xưa cũng luật hóa những yêu cầu cơ bản của lễ nghi Nho giáo đối với đạo chồng vợ, cần có “sự tương thân, tương kính giữa vợ và chồng” (Insun Yu, 1994: 112) để tạo nên sự hòa mục trong gia đình. Tuy nhiên, chế độ hôn nhân gia đình của Việt Nam là chế độ gia trưởng, do đó, địa vị của người chồng trong gia đình luôn được đề cao. Người chồng phải có nghĩa vụ tề gia, “cúi xuông nuôi vợ con” (Điều 160, *Hồng Đức thiện chính thư*); trừng phạt vợ khi phạm lỗi...; không dạy được vợ con thì sẽ chịu hình phạt “gọt đầu”. Đạo làm vợ cũng phải tuân theo nguyên tắc tam tông² và chuẩn mực đạo đức mà Nho giáo đặt ra là “công, dung ngôn, hạnh”. Trong 24 Huấn điều của vua Lê Thánh Tông có răn: “Bốn phận của người đàn bà là phải thuận tông chồng, không được cậy cha mẹ mình giàu sang mà kiêu căng với nhà chồng, người đàn bà nào trái lệnh thì cả nhà cha mẹ đẻ người ấy cũng phải tội”. Hay vợ mà tố cáo chồng sẽ bị phạm vào một trong mười tội Thập ác (tội bất mục). Điều 321 *QTHL* quy định: “Vợ cả, vợ lẽ tự tiện bỏ nhà chồng mà đi thì xử tội đồ làm xuy thất tỳ, người và gia sản phải trả về nhà chồng cũ” (Viện Sử học, 2009: 72) hay sẽ bị xử 100 trượng theo điều 15, chương III (Hôn nhân), *HVLL*.

Mặt khác, trong các mối quan hệ cơ bản của gia đình truyền thống, mối quan hệ anh chị em là mối quan hệ xuất phát từ huyết thống, nên anh chị em có sự gắn kết và có trách nhiệm, hoà thuận, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau như “Anh em như thể tay chân”, “Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”... Trong 24 Huấn điều của vua Lê Thánh Tông có chép: “Anh em trong nhà cần thân ái với nhau, hoà thuận với hàng xóm, lấy lễ nghĩa tự giữ mình; nếu làm trái thì tôn trưởng dạy bảo, dùng roi phạt để quở phạt, quá lắm thì tố cáo đến cửa công xét xử” (Bộ Tư pháp - Viện Khoa học pháp lý, 2008: 156).

Thứ hai, văn hoá gia đình xưa đã định hình nếp sống gia đình có tôn ti trật tự theo lễ tiết, đặc biệt duy trì truyền thống thờ cúng tổ tiên, hướng về cội nguồn.

Xuất phát từ lễ nghi Nho giáo, trong gia đình xưa, các bậc tôn trưởng sẽ quyết định và chịu trách nhiệm trong mọi việc của gia đình. Bậc tôn trưởng ở đây bao gồm, người trưởng họ, ông bà, cha mẹ, ông cậu, người con trưởng. Điều này đã được thể chế hoá vào trong các quy định của pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Lê điều 94 *HVLL* quy định: “Việc cưới xin đều do ông bà, cha mẹ làm chủ hôn. Nếu ông bà, cha mẹ đều không còn thì do bậc tôn thân khác làm chủ hôn” (Viện Sử học, 2009: 427). Trong quan hệ giữa chồng vợ, người chồng phải tôn trọng trật tự thê thiếp, không được đảo lộn trật tự, nếu “ai lấy nàng hầu lên làm vợ thì xử tội phạt” (Viện Sử học, 2009: 70). Ngược lại, con cháu cần có trách nhiệm nghe lời, phụng dưỡng, bảo vệ tài sản và để tang ông bà cha mẹ như điều 38 *QTHL* nêu: “Con cháu thay thế cha mẹ hay ông bà chịu tội đánh roi hoặc tội đánh trượng” (Viện Sử học, 2009: 27). Bên cạnh đó, các thành viên trong gia đình cần có hỗ trợ, bảo ban nhau, duy trì cuộc sống gia đình. Đặc biệt, mối quan hệ giữa vợ với chồng là nền tảng quyết định hạnh phúc của gia đình: “Mình về tôi cũng về theo/ Sum vầy phu phụ, giàu nghèo có nhau” hay “Râu tôm nấu với ruột bầu/ Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon” hay chia sẻ gánh nặng với chồng “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”. Vợ chồng hoà thuận thì mọi việc trôi chảy, thuận lợi và tránh sự đổ vỡ. Mặt khác, ở một đất nước sống dựa vào nền sản xuất nông nghiệp, lắm thiên tai, chiến tranh thì sự tần tảo, cần cù, kiên cường, chịu đựng, thủy chung là những phẩm chất tốt đẹp của những người phụ nữ, người vợ, người mẹ được nhắc đến. Trong gia đình, giữa vợ với chồng cũng có sự phân công công việc để duy trì cuộc sống như “Chồng cấy vợ cấy”, “Chồng mang quang gánh, vợ mang quang gánh”...

Thứ ba, Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo là những tư tưởng với các quan niệm về đạo hiếu, việc tôn thờ người chết, coi trọng ma chay và khẳng định sự tồn tại của linh hồn đã định hình nên cách ứng xử của người còn sống đối với người đã mất. Mặt khác, do ảnh hưởng của nền kinh tế tiểu nông phụ

² Tam tông: tại gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phu từ tông tử.

thuộc vào điều kiện thời tiết và không đòi hỏi tập trung nhân công theo quy mô lớn như các nước phương Tây, công cụ thô sơ nên các thành viên trong gia đình từ già, trẻ và phụ nữ đều dễ sử dụng. Kết quả của quy trình sản xuất khiến người Việt gắn bó với gia đình, thường là gia đình hạt nhân gắn kết chặt chẽ hơn so với dòng tộc. Mặt khác, người Việt phải đối diện với nhiều thế lực uy hiếp sự sinh tồn, phát triển. Sợ hãi là yếu tố cảm xúc tác động đến hành vi thờ cúng tổ tiên của người Việt (Đỗ Thị Hòa Hối, 2022). Ca dao tục ngữ xưa có nhiều câu răn dạy về truyền thống uống nước nhớ nguồn, trách nhiệm thờ cúng ông bà cha mẹ như: “Con người có tổ, có tông/ Như cây có cội, như sông có nguồn” hay “Sống thì con chẳng cho ăn/ Chết thì xôi thịt, làm văn tế trời”... Điều này đã được luật hoá vào các quy định của pháp luật và biểu đồ tang chế như con cái có trách nhiệm bốn phần để tang ông bà, cha mẹ 27 tháng, tức 3 năm; anh em ruột để tang 1 năm... (Viện Sử học, 2009: 14-16)

Thứ tư, gia lễ, gia đạo trong gia đình xưa đã loại trừ các trường hợp vi phạm làm ảnh hưởng đến sự hoà thuận, thuần phong mỹ tục trong văn hoá gia đình. Pháp luật quy định các trường hợp xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự của nhau sẽ bị áp dụng hình phạt. Điều 481 đến 484 QTHL có đề cập: “Vợ đánh chồng thì lưu đi châu ngoài... chồng đánh vợ bị thương thì xử nhẹ hơn tội đánh bị thương người thường 3 bậc... vợ đánh chửi những bậc tôn trưởng nhà chồng thì xử nhẹ hơn tội đánh chồng 1 bậc, vợ đánh em trai, em gái chồng thì xử tội như tội đánh người thường...” (Viện Sử học, 2009: 101).

Những vi phạm liên quan đến tình dục hay kết hôn trái với quy định của pháp luật và thuần phong mỹ tục của người Việt sẽ bị xử lý theo quy định. Điều 319 QTHL quy định: “Người vô loại lấy cô, dì, chị em gái, kế nữ, người thân thích đều phòng theo luật gian dâm mà trị tội” (Viện Sử học, 2009: 71) hay “tang chồng đã hết mà người vợ muốn thủ tiết nếu ai không phải là ông bà cha mẹ mà ép gả cho người khác thì xử biếm” (Viện Sử học, 2009: 72, 87) hoặc “phạm nhận tiền của mà đem thê thiếp cầm cố cho người khác làm thê thiếp thì người chồng bị xử phạt 80 trượng. Kẻ cầm cố con gái bị xử phạt 60 trượng” (Viện Sử học, 2009: 428). Hay Điều 141 QTHL, “trong làng nhà có việc tang, xóm giềng đến giúp đỡ... tang chủ tùy theo sức mà thiết đãi, nếu theo thói hủ tục cũ sách nhiễu tang chủ phải có com rượu, thịt cá, cỗ to xử 80 trượng” (Viện Sử học, 2009: 43).

Thứ năm, mặc dù có những giá trị tích cực, văn hoá gia đình thời xưa vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Trong xã hội xưa, theo nguyên tắc “tam tông” của Nho giáo, cuộc sống của người phụ nữ là cuộc sống trong phạm vi gia đình với nghĩa vụ tề gia nội trợ, chăm sóc chồng con, không được tham gia các tổ chức hoạt động xã hội. Pháp luật Việt Nam xưa trừng phạt nghiêm khắc những người phụ nữ vi phạm nguyên tắc đó. Những nguyên tắc và quy định đó qua nhiều thế kỉ đã trở thành một nếp sống an phận, cam chịu của người phụ nữ. Điều này đã làm giảm thiểu tối đa năng lực của người phụ nữ đóng góp cho sự phát triển của gia đình, xã hội và đất nước. Nó hình thành nên quan điểm, lối ứng xử trọng nam khinh nữ trong các tầng lớp xã hội, tạo dựng tâm lý tự ti, cam chịu của người phụ nữ. Đồng thời mối quan hệ cha - con trong “Tam cương” của Nho giáo đã loại trừ đi “cái tôi”, và định hình quan điểm “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, đòi hỏi sự phục tùng tuyệt đối của con cái đối với cha mẹ.

4. Những giá trị kế thừa đối với việc xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay

4.1. Thực trạng văn hoá gia đình hiện nay

Hiện nay, nước ta đang trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xu hướng đó đã vừa tạo cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế, giao lưu hội nhập với các nền văn hóa tiên tiến, văn minh của các nước, vừa tạo ra những thách thức trước sự mai một của các giá trị văn hoá truyền thống. Do vậy, những yếu tố trong gia đình truyền thống người Việt cũng có những thay đổi đa chiều. Các nhân tố như tôn trọng tự do cá nhân, sự độc lập về kinh tế giữa bố mẹ và con cái trong đời sống gia đình hiện đại cũng góp phần làm chuyển dịch từ gia đình lớn nhiều thế hệ sang gia đình nhỏ. Điều này dẫn tới thực trạng là giảm

thiếu các giá trị truyền thống và tăng thêm trạng thái lỏng lẻo, thiếu gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt là giữa ông bà với các cháu và các mối quan hệ thân thuộc khác. “Cái tôi” cá nhân của thế hệ sau càng có chiều hướng “lên ngôi”, làm giảm sự gắn kết giữa các thế hệ, các mối quan hệ nhiều tầng trong gia đình. Nếu như trước đây, trong mỗi quan hệ giữa vợ với chồng không thực sự bình đẳng, trong các nghĩa vụ, người vợ thường phải thực hiện nhiều hơn. Hiện nay, bình đẳng là một giá trị của xã hội, gia đình hiện đại.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của máy móc hiện đại qua các cuộc cách mạng công nghiệp giúp giải phóng sức lao động. Các thành viên trong gia đình, đặc biệt là người phụ nữ có nhiều thời gian chăm sóc bản thân, gia đình, có nhiều cơ hội hơn để thực hiện các hoạt động giải trí, tiếp thu các kiến thức văn hóa, xã hội mới từ các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên xu hướng 4.0 cũng như hội nhập quốc tế sâu rộng đã tạo ra những thách thức, bất cập nhất định. Những sản phẩm phi văn hóa với chuẩn mực đạo đức xa lạ, thậm chí đối trọng, thâm nhập đã đe dọa việc bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa gia đình. Các thiết bị thông minh khiến cho mỗi cá nhân dễ dàng chìm đắm trong thế giới ảo và giảm các giao tiếp trực tiếp trong gia đình, khiến lối sống, cảm xúc, cách ứng xử trên dưới có sự thay đổi lớn.

Mặt khác, mặt trái của cơ chế thị trường cũng nảy sinh nhiều vấn đề tác động đến đời sống gia đình Việt Nam, làm cho hệ giá trị gia đình truyền thống của người Việt đang đứng trước những thử thách. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, giá trị của đồng tiền đã và đang len lỏi vào các mối quan hệ gia đình. Sự bận rộn của các thành viên gia đình trong các hoạt động kinh tế và xã hội làm thời gian sinh hoạt tập thể của gia đình giảm đi. Những nếp nghĩ và thói quen lạc hậu, cổ hủ, phong kiến đang có xu hướng phục hồi, đó là, chủ nghĩa gia trưởng, tư tưởng trọng nam khinh nữ, bạo lực gia đình. Tình nghĩa, sự thủy chung trong quan hệ vợ chồng bị xem nhẹ, kết hôn hay li hôn cũng rất nhanh chóng. Trong quan hệ anh em, yếu tố hoà thuận, dễ dãi bị thay đổi. Nhiều khi chỉ vì đồng tiền, cái lợi trước mắt mà đưa đến sự tranh giành đất đai, quyền thừa kế tài sản, thậm chí chém giết lẫn nhau giữa anh với em. Theo thống kê của Vụ Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) Việt Nam cho thấy trong 5 năm trở lại đây, số vụ bạo lực gia đình được ghi nhận khoảng 20.000 vụ/năm. Số liệu báo cáo của các tổ chức phi chính phủ cũng cho thấy cứ 2-3 ngày lại có một người bị giết liên quan đến bạo lực gia đình, mà nạn nhân đa phần là phụ nữ và trẻ em (Hải Dương, 2019). Bên cạnh đó, một số người già sống cô đơn thiếu vắng sự chăm sóc chu đáo của con cháu và người thân; xuất hiện tình trạng trẻ em lang thang cơ nhỡ tự kiếm sống nên dễ sa ngã vào tệ nạn xã hội hoặc tình trạng li hôn của bố mẹ khiến trẻ dễ bị gây nên những hành vi rối nhiễu, trầm cảm, thậm chí can phạm, xu hướng trẻ vị thành niên phạm tội tăng cao... (Trần Thị Tuyết Mai, 2021).

4.2. Những giá trị kế thừa đối với việc xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam hiện nay

Gia đình chính là nền móng để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc. Nhận thức được điều đó, Đảng và Nhà nước trong các quan điểm, chủ trương luôn định hướng xây dựng một gia đình có lối sống, văn hoá mang tính tiến tiến, đậm tính dân tộc. Nghị quyết Đại hội X của Đảng một lần nữa nhấn mạnh: “Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, thích ứng với những đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006: 103-104). Với chủ trương của Đại hội Đảng lần thứ XIII là hội nhập sâu và rộng, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh “để văn hoá thực sự trở thành sức mạng nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ tổ quốc” (Văn phòng Chính phủ, 2001) thì cần “xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”. Chỉ thị số 06-CT/TW

của Ban Bí Thư năm 2021 có khẳng định: “Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, môi trường lưu giữ, giáo dục, trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc cho các thành viên trong gia đình. Xây dựng gia đình hạnh phúc chính là tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc, là vấn đề hết sức hệ trọng của dân tộc ta. Công tác xây dựng gia đình vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững đất nước” (PV, 2021). Vì lẽ đó, việc chất lọc những hệ giá trị gia đình truyền thống xưa là một điều cần thiết trong việc xây dựng hệ giá trị văn hoá gia đình trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Một là, cần tiếp tục kế thừa, gìn giữ phát huy những hệ giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, loại bỏ những yếu tố lạc hậu không phù hợp với xã hội hiện đại. Các gia đình hiện nay cần quan tâm tạo dựng môi trường gia đình lành mạnh dựa trên sự yêu thương, chia sẻ, quan tâm, lắng nghe và tôn trọng con cái. Một môi trường gia đình tốt sẽ giúp trẻ em có nền tảng đạo đức, lối sống tốt. Mặt khác, cha mẹ trong gia đình cần tránh sự phân biệt giới trong việc dạy dỗ con cái, yếu tố trong xã hội xưa vẫn tồn tại trong xã hội hiện nay, đặc biệt là ở các gia đình vùng nông thôn. Các gia đình cần thay đổi định kiến hay khuôn mẫu giới bắt đầu từ chính các công việc nhà hàng ngày trong gia đình, từ sự dạy dỗ hay phân công công việc của cha mẹ dành cho con cái. Nếu những hệ giá trị gia đình truyền thống như: sự hoà thuận, kính trên nhường dưới, nề nếp gia phong trong nhà được duy trì, phát huy thì sẽ làm cơ sở cho sự tuân thủ pháp luật của mỗi cá nhân khi tham gia vào các mối quan hệ xã hội, nhà nước. Đồng thời, những yếu tố bình đẳng, sự tôn trọng, tính độc lập của mỗi cá nhân trong gia đình cần phải phát huy, thể chế hoá trong chính sách, pháp luật của nhà nước và coi đó một hệ giá trị của gia đình hiện hiện đại.

Hai là, cần luật hoá các tiêu chí đạo đức gia đình

Ông cha ta từng đúc kết: “Nhất gia nhân, nhất quốc hưng nhân” (mỗi gia đình làm điều nhân thì cả nước sẽ vươn tới điều nhân) (Minh Tư, 2014). Muốn xây dựng văn hóa, đạo đức gia đình tiên tiến nhưng vẫn giữ được nét truyền thống, cần sớm nghiên cứu xây dựng, triển khai bộ tiêu chí, quy tắc ứng xử trong gia đình để làm cơ sở cho các gia đình phấn đấu thực hiện. Trong bộ Quy tắc ứng xử đó cần nêu rõ những tiêu chí đạo đức mà các thành viên trong gia đình cần phải có trong mối quan hệ cha mẹ - con, vợ - chồng, anh - em. Bên cạnh các tuyên quan hệ chính, pháp luật hiện nay cũng như bộ Quy tắc cần nêu rõ cách ứng xử, đạo đức của các mối quan hệ khác trong gia đình như con cái với thân thuộc bên họ cha, họ mẹ với con dâu và con rể. Điều này sẽ tạo nên sự hài hoà trong một gia đình nhỏ với một đại gia đình và đó cũng là cơ sở tạo nên sự gắn kết, nâng cao nghĩa tình làng xóm, quê hương và đất nước. Đồng thời, bộ Quy tắc đó cần đưa ra các biện pháp bảo đảm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Nếu các thành viên trong gia đình có trách nhiệm với nhau thì sẽ tạo nền tảng cho việc nâng cao trách nhiệm cá nhân khi tham gia vào các mối quan hệ xã hội, trong các cơ quan công quyền.

Ba là, cần nâng cao việc bảo vệ những người yếu thế trong gia đình (người già và trẻ em) kết hợp với đảm bảo bình đẳng giới, phòng chống bạo lực và những vấn nạn trong gia đình hiện nay. Thời phong kiến, nhóm người yếu thế đó luôn được pháp luật quan tâm chú ý điều chỉnh. Pháp luật thời xưa rất coi trọng việc chăm sóc người già và trẻ em. Trong trường hợp ông bà, cha mẹ ốm đau già yếu không có người chăm sóc thì nếu người con phạm tội thì cho phép được chuộc tội để ở nhà phụng dưỡng cha mẹ; hoặc pháp luật cũng cho phép người làm quan được “cáo quan” chăm sóc ông bà, cha mẹ khi ốm đau bệnh tật. Đối với trẻ em, nếu ông bà, cha mẹ có hành vi xâm phạm đến tài sản, tính mạng, thân thể thì sẽ bị áp dụng hình phạt. Những hành động ngược đãi vợ cũng bị nghiêm trị. Như vậy pháp luật xưa đã phân nào ghi nhận truyền thống tôn trọng phụ nữ của dân tộc, hành vi xâm phạm đến tính mạng sức khoẻ của người già, trẻ em và phụ nữ thì đều bị nghiêm trị. Do vậy, trong chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về văn hoá gia đình cần đề cao lòng biết ơn, phụng dưỡng, bình đẳng, tôn trọng và bảo vệ người phụ nữ, người già và trẻ em trong gia đình và xã hội. Các chính sách đó nếu được xây dựng, bảo đảm sẽ nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lối ứng xử, bổn phận của các thành viên trong gia đình và xã hội. Đặc biệt Luật bình đẳng giới cần sớm hoàn

thiện và ban hành. Cần đẩy mạnh hoạt động phổ biến tuyên truyền chính sách, pháp luật của nhà nước về gia đình tới người dân để họ hiểu quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân trong gia đình, xã hội và cách thức bảo vệ quyền lợi của họ khi có xung đột xảy ra trong gia đình.

5. Kết luận

Có thể thấy, những yếu tố truyền thống trong văn hoá gia đình xưa phần nào vẫn được lưu giữ trong xã hội hiện nay. Tuy nhiên trước những thách thức và sự hội nhập, thời đại 4.0 cũng như mặt trái của kinh tế thị trường đã làm “khúc xạ” đi phần nào những yếu tố truyền thống trong văn hoá gia đình. Do vậy, trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần phải xây dựng hệ giá trị gia đình làm nền tảng, động lực để phát huy các giá trị văn hoá khác bằng nhiều phương thức khác nhau; đồng thời coi trọng, kết hợp những giá trị tinh hoa của truyền thống và hiện đại.

Tài liệu tham khảo

Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Kon Tum. (16/6/2020). Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị chính sách. *Trang Thông tin điện tử Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Kon Tum*. <http://tuyengiaokontum.org.vn>

Bộ Tư pháp - Viện Khoa học Pháp lý. (2008). *Quốc triều hình luật: những giá trị lịch sử và đương đại góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam*. Nxb. Tư pháp.

Chính phủ. (26/2/2021). Toàn văn nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. *Báo Điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoac-lan-thu-xiii-cua-dang-102288263.htm>

Dương Hồng, Vương Thành Trung, Nhiệm Đại Viện. (2003). *Tứ Thư*. Luru Phong chú dịch. Nxb. Quân đội nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đỗ Thị Hoà Hới. (31/8/2022). Vai trò tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam hiện nay. *Cổng Thông tin Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn*. <https://frs.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/tac-gia-tac-pham/vai-tro-cua-tin-nguong-tho-cung-to-tien-o-viet-nam-hien-nay-126.html>

Hải Dương. (5/8/2019). Thực trạng bạo lực gia đình hiện nay và một số giải pháp. *Trang Thông tin điện tử thị xã Phước Long*. <https://phuoclong.binhphuoc.gov.vn/vi/news/tin-tuc-trong-thi-xa/thuc-trang-bao-luc-gia-dinh-hien-nay-va-mot-so-giai-phap-2093.html>

Insun Yu. (1994). *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII - XVIII*. Nxb. Khoa học xã hội.

Khổng Tử. (1965). *Kinh thư*. Bộ Giáo dục xuất bản.

Minh Tư. (27/6/2014). Giáo dục gia đình thời nay. *Dân trí online*. <http://dantri.com.vn/dien-dan/giao-duc-gia-dinh-thoi-nay-1404397142.htm>

Lê Ngọc Văn. (2012). *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội.

Lữ Huy Nguyên. (1997). *Ca dao trữ tình chọn lọc*. Nxb. Giáo dục.

NV. (21/9/2014). Gương hiếu thời xưa. *Cổng thông tin điện tử Bình Phước*. <https://baobinhphuoc.com.vn/news/376/116251/guong-hieu-thoi-xua>

Phan Bội Châu. (1990). *Khổng học đấng*. t.9. Nxb. Thuận Hoá.

Quốc sử quán triều Nguyễn. (1994). *Minh Mệnh chính yếu*. t.3. Nxb. Thuận Hoá.

Trần Thị Tuyết Mai. (17/6/2021). *Xây dựng văn hoá gia đình trong phát triển bền vững*. Cổng thông tin điện tử Trường Cán bộ quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch. <http://smot.bvhttdl.gov.vn/xay-dung-van-hoa-gia-dinh-trong-phat-trien-ben-vung/>

Trần Tuyết Ánh. (nd). Xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam trong tình hình mới: Từ Nghị quyết Đại hội XIII đến hành động. *Cổng Thông tin Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*. <https://bvhttdl.gov.vn/xay-dung-he-gia-tri-gia-dinh-viet-nam-trong-tinh-hinh-moi-tu-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-den-hanh-dong-20211203084324301.htm>

Viện sử học. (2009). *Cổ luật Việt Nam: Quốc triều hình luật và Hoàng Việt luật lệ*. Nxb. Giáo dục.